

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA NỀN KINH TẾ SỐ HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hương
Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội

Tóm tắt: Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số tại Việt Nam tạo cơ hội đổi mới đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực và mở rộng hợp tác với doanh nghiệp. Tuy nhiên, các cơ sở giáo dục còn đối mặt với thách thức như hạn chế năng lực quản lý, thiếu giảng viên chất lượng cao, cơ sở vật chất chưa hiện đại và thiếu nguồn nhân lực số. Đặc biệt là ngành Quản trị kinh doanh – một lĩnh vực chịu tác động trực tiếp của sự chuyển động mạnh mẽ của nền kinh tế số. Trên cơ sở phân tích, đánh giá, bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành quản trị kinh doanh đáp ứng yêu cầu nền kinh tế số tại trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội.

Từ khóa: Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội, giải pháp, kinh tế số, đào tạo nhân lực, ngành quản trị kinh doanh.

TRAINING HUMAN RESOURCES IN BUSINESS ADMINISTRATION TO MEET THE REQUIREMENTS OF TODAY'S DIGITAL ECONOMY

Abstract: The strong development of the digital economy in Vietnam creates opportunities for training innovation, improving the quality of human resources and expanding cooperation with businesses. However, educational institutions still face challenges such as limited management capacity, lack of high-quality lecturers, outdated facilities and lack of digital human resources. Especially in the field of Business Administration - a field directly affected by the strong movement of the digital economy. Based on analysis and evaluation, the article proposes a number of solutions to improve the quality of human resource training in business administration to meet the requirements of the digital economy at Hanoi College of Industrial Economics.

Keywords: Hanoi College of Industrial Economics, solutions, digital economy, human resource training, business administration.

Nhận bài: 18/10/2025

Phản biện: 18/11/2025

Duyệt đăng: 23/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã thúc đẩy sự bùng nổ trong việc ứng dụng dữ liệu và công nghệ vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Xu hướng số hóa nền kinh tế và các hoạt động xã hội đang diễn ra nhanh chóng tại nhiều quốc gia, tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong cấu trúc và phương thức vận hành truyền thống. Kinh tế số (KTS) ngày càng trở thành một bộ phận quan trọng trong đóng góp GDP của các nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đặt mục tiêu nâng tỷ trọng kinh tế số lên 20% GDP vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

KTS được hiểu là toàn bộ các hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng công nghệ số, internet và các hệ thống kỹ thuật số. Các lĩnh vực trọng tâm bao gồm thương mại điện tử, tài chính trực tuyến, tiếp thị số, sản xuất ứng dụng công nghệ hiện đại và các dịch vụ công nghệ thông tin – truyền thông (ICT). Mục tiêu của KTS là nâng cao hiệu quả, tăng tính cạnh tranh và mở rộng khả năng kết nối trong kinh doanh cũng như đời sống xã hội, thông qua việc tạo ra giá trị mới và cải thiện các quy trình truyền thống.

Tại Việt Nam, sự phát triển mạnh mẽ của KTS đang mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra thách thức lớn cho hệ thống giáo dục nghề nghiệp,

đặc biệt là các trường cao đẳng. Với vai trò đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, quản trị kinh doanh trực tiếp cho nền kinh tế, các trường cao đẳng buộc phải đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất và năng lực đội ngũ giảng viên để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong kỷ nguyên số. Việc chủ động chuyển đổi số trong quản lý, đào tạo và kết nối với doanh nghiệp trở thành nhiệm vụ cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực cạnh tranh của các cơ sở giáo dục cao đẳng. Đối với ngành Quản trị kinh doanh trước tác động của nền kinh tế số vừa tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng tiềm ẩn rất nhiều thách thức đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải nhận thức và đề ra giải pháp để đào tạo nguồn nhân lực của ngành đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc trong bối cảnh nền kinh tế số hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Kinh tế số và những cơ hội đặt ra cho các trường cao đẳng ở Việt Nam

Thứ nhất, kinh tế số tạo động lực thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp

Sự phát triển nhanh chóng của KTS đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc đổi mới phương thức dạy – học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), đặc biệt là các trường cao đẳng – nơi

trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cho thị trường lao động. Những tiến bộ vượt bậc của công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), mô phỏng 3D, điện toán đám mây... đang mở ra không gian mới cho đổi mới sự phạm và nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường.

Một trong những tác động rõ nét nhất là cơ hội đổi mới hoạt động dạy học. Các nền tảng số giúp mở rộng khả năng truy cập vào học liệu, tạo điều kiện để giảng viên xây dựng môi trường dạy học trực quan, đa phương tiện và tăng tính trải nghiệm của sinh viên (SV). Thông qua video minh họa, phần mềm mô phỏng kỹ thuật số, phòng thực hành ảo (virtual lab), hay các lớp học trực tuyến trên nền tảng LMS, bài giảng không còn bó hẹp trong không gian lớp học truyền thống mà trở nên sinh động, hấp dẫn và hiệu quả hơn. Điều này giúp người học dễ dàng nắm bắt kiến thức và phát triển kỹ năng nghề nghiệp một cách trực quan.

Bên cạnh đó, công nghệ số còn mở rộng cơ hội học tập và nghiên cứu cho SV cao đẳng. SV có thể chủ động tiếp cận nguồn tài nguyên học tập mọi lúc, mọi nơi; tham gia các khóa học trực tuyến, chương trình mô phỏng kỹ năng nghề, hoặc thực hành trên các hệ thống ảo.

Đồng thời, các nền tảng giao tiếp và làm việc nhóm trực tuyến thúc đẩy SV tương tác, trao đổi thông tin, hợp tác trong các dự án học tập. Không chỉ cải thiện kỹ năng mềm, công nghệ còn hỗ trợ phát triển các năng lực chuyên môn theo yêu cầu mới của thị trường lao động.

Thứ hai, kinh tế số trở thành động lực phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

KTS là hình thái kinh tế dựa trên tri thức và công nghệ, do đó nhu cầu về lao động có kỹ năng số và am hiểu công nghệ ngày càng tăng. Điều này mở ra cơ hội lớn cho các trường cao đẳng trong việc khẳng định vai trò của mình với tư cách là đơn vị đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp phục vụ nền kinh tế.

Phát triển nguồn nhân lực cho KTS đòi hỏi các trường cao đẳng phải chú trọng đào tạo:

KTS cốt lõi, bao gồm lập trình, vận hành hệ thống số, phân tích dữ liệu, an ninh mạng, quản trị nền tảng số;

Năng lực đổi mới sáng tạo và tư duy phản biện, nhằm đáp ứng tốc độ thay đổi nhanh của công nghệ và mô hình kinh doanh;

Kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự kết hợp linh hoạt giữa kiến thức chuyên môn kỹ thuật và hiểu biết đa ngành.

Trong bối cảnh doanh nghiệp ngày càng đẩy mạnh chuyển đổi số, nhu cầu tuyển dụng lao động có kỹ năng công nghệ thông tin, thiết kế và phát triển nội dung số, quản trị dữ liệu, vận hành hệ thống tự động hóa, AI hoặc blockchain... đang tăng mạnh. Điều này tạo ra cơ hội để các trường cao đẳng đẩy mạnh đào tạo nghề chất lượng cao, đổi mới chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa và tiếp cận công nghệ mới. Đồng thời, sự gia tăng nhu cầu học tập suốt đời trong nền KTS cũng mở rộng thị trường đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng kỹ năng số cho người lao động – một lĩnh vực mà các trường cao đẳng có thể tham gia hiệu quả.

Thứ ba, mở rộng cơ hội đầu tư và hợp tác trong giáo dục nghề nghiệp

Sự phát triển của KTS không chỉ làm thay đổi nội dung đào tạo mà còn tạo tiền đề thu hút nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực GDNN. Các doanh nghiệp công nghệ, các tập đoàn trong và ngoài nước đang quan tâm đến việc hợp tác với các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm nguồn cung nhân lực chất lượng cao cho hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Đối với các trường cao đẳng, đây là thời điểm thuận lợi để: Thu hút đầu tư nâng cấp hạ tầng số, phòng thí nghiệm – thực hành hiện đại; Thiết lập trung tâm đổi mới sáng tạo hoặc trung tâm thực hành nghề nghiệp theo tiêu chuẩn doanh nghiệp; Tham gia các dự án hợp tác công – tư trong lĩnh vực đào tạo nhân lực số; Xây dựng chương trình đào tạo theo đặt hàng hoặc theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Thứ tư, thúc đẩy phát triển các ngành nghề và chương trình đào tạo mới

Sự mở rộng mạnh mẽ của nền KTS kéo theo việc xuất hiện nhiều ngành nghề mới. Đây là cơ hội quan trọng để các trường cao đẳng phát triển các ngành đào tạo mới, phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Các lĩnh vực như thương mại điện tử, marketing số, thiết kế truyền thông số, an ninh mạng, lập trình ứng dụng, quản trị hệ thống thông minh, vận hành IoT, phân tích dữ liệu... đang trở thành những ngành nghề thu hút sự quan tâm lớn của doanh nghiệp. Các trường cao đẳng có thể tận dụng điều này để thiết kế chương trình đào tạo mới, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và liên kết với doanh nghiệp nhằm đào tạo nhân lực chuyên sâu.

2.2. Ngành quản trị kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế số

Việc đào tạo nhân lực ngành Quản trị kinh doanh là một quá trình quan trọng nhằm trang bị kiến thức nền tảng và các kỹ năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động đầy cạnh

tranh hiện nay. Các chương trình đào tạo thường kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, tập trung vào các khía cạnh chính sau:

Một là, trang bị kiến thức cốt lõi và chuyên môn

Nhân lực ngành quản trị kinh doanh được trang bị các kiến thức đa dạng, bao gồm:

Quản trị nguồn nhân lực: Hoạch định chiến lược nhân sự, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá hiệu quả công việc và các chính sách đãi ngộ.

Quản trị chiến lược và vận hành: Hiểu biết về cách xây dựng và triển khai các kế hoạch kinh doanh, quản lý chuỗi cung ứng và tối ưu hóa quy trình.

Kiến thức chuyên ngành khác: Kế toán, tài chính, marketing và luật kinh doanh, giúp người học có cái nhìn toàn diện về hoạt động của doanh nghiệp.

Hai là, trang bị kỹ năng mềm và năng lực cần thiết

Bên cạnh kiến thức chuyên môn, các kỹ năng mềm được chú trọng phát triển thông qua các dự án thực tế và kiến tập tại doanh nghiệp:

Kỹ năng lãnh đạo và giao tiếp: Quan trọng trong việc dẫn dắt đội ngũ và tương tác với các bên liên quan.

Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề: Giúp đưa ra các quyết định kinh doanh hiệu quả trong môi trường biến động.

Kỹ năng đàm phán và tư duy sáng tạo: Cần thiết để tìm kiếm cơ hội mới và vượt qua thách thức.

Ứng dụng công nghệ: Nắm bắt các xu hướng số hóa và sử dụng công cụ công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành.

Đào tạo nhân lực ngành quản trị kinh doanh, hay cụ thể là ngành Quản trị nhân lực, là quá trình trang bị kiến thức và kỹ năng để quản lý, phát triển nguồn nhân lực trong tổ chức. Chương trình đào tạo bao gồm kiến thức nền tảng về kinh tế, kinh doanh và kiến thức chuyên sâu về các mảng như tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, đãi ngộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong nhiều vai trò như chuyên viên nhân sự, chuyên viên đào tạo hoặc giám đốc nhân sự.

Trong bối cảnh nền kinh tế số, ngành Quản trị kinh doanh đang có nhiều thay đổi, đòi hỏi người quản lý phải kết hợp kiến thức kinh doanh truyền thống với kỹ năng công nghệ số. Nhu cầu nhân lực trong ngành tăng cao, mở ra nhiều cơ hội việc làm mới như quản lý mạng xã hội, quản lý dịch vụ khách hàng trực tuyến và các vị trí liên quan đến thương mại điện tử. Để thành công, sinh viên cần có khả năng thích ứng nhanh, tư duy phân tích hệ thống và sử dụng công nghệ để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

Bởi vai trò và sự thay đổi của ngành

Tư duy và kỹ năng mới: Nhà quản trị ngày nay cần có tư duy phân tích hệ thống, khả năng thích ứng nhanh và kiến thức liên ngành để đưa ra quyết định chiến lược trong môi trường thay đổi liên tục.

Kiến thức công nghệ: Việc quản lý kinh doanh ngày càng được số hóa, do đó người làm quản trị kinh doanh cần có nền tảng về công nghệ thông tin và truyền thông để vận hành hiệu quả các công cụ số.

Đào tạo ứng dụng: Các chương trình đào tạo đang tập trung vào tính ứng dụng cao và các chuyên ngành mới như Quản trị kinh doanh số, Quản trị logistics, Quản trị marketing – nhượng quyền thương mại.

Cơ hội việc làm và triển vọng

Nhu cầu nhân lực cao: Sự gia tăng số lượng doanh nghiệp mới và quá trình chuyển đổi số tạo ra nhu cầu lớn về nhân lực trong ngành quản trị kinh doanh.

Đa dạng vị trí công việc: Ngoài các vị trí truyền thống, còn xuất hiện nhiều cơ hội việc làm mới như quản lý dịch vụ khách hàng, quản lý mạng xã hội, quản lý rủi ro và các vị trí trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Thách thức: Mặc dù có nhiều cơ hội, nhưng sự cạnh tranh cũng gia tăng. Để thành công, sinh viên cần trang bị đủ kiến thức, kỹ năng mềm, năng lực chuyên môn và định hướng nghề nghiệp rõ ràng.

2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng yêu cầu nền kinh tế số ở trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội

Việc thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của nền KTS đang trở thành yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống giáo dục cao đẳng tại Việt Nam nói chung và Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội nói riêng. Để nâng cao năng lực đào tạo và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong bối cảnh mới, Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cả về chương trình đào tạo, quản trị nhà trường, năng lực đội ngũ và điều kiện đảm bảo chất lượng. Trong đó, ngành Quản trị doanh nghiệp là lĩnh vực chịu tác động trực tiếp bởi những thay đổi của nền kinh tế số. Do đó, cần có những giải pháp đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành Quản trị doanh nghiệp của Nhà trường đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số hiện nay.

Một là, thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo

Một trong những yêu cầu trọng tâm là liên tục cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm phù hợp với xu thế phát triển của nền KTS. Các chương trình đào tạo phải bảo đảm tính ứng dụng, linh hoạt và hướng tới thực hành, giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng trực tiếp vào môi trường làm việc thực tế.

Để đạt được điều này, ngành Quản trị kinh doanh có thể triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm như:

Nghiên cứu và dự báo nhu cầu thị trường lao động: Nhà trường cần xây dựng bộ phận chuyên trách thực hiện nghiên cứu thị trường lao động hiện tại và dự báo xu hướng nhân lực trong tương lai. Hoạt động này giúp Nhà trường xác định rõ những yêu cầu đang đặt ra đối với người lao động trong nền KTS, từ đó hoạch định kế hoạch đào tạo phù hợp và kịp thời.

Đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo: Các chương trình đào tạo hiện hành cần được rà soát định kỳ nhằm đánh giá hiệu quả, xác định những nội dung lạc hậu hoặc không còn phù hợp để điều chỉnh. Việc cải tiến phải hướng tới giảm tải lý thuyết, tăng cường kỹ năng thực hành, kỹ năng số, năng lực thích ứng công nghệ, cũng như tăng thời lượng học tập gắn với doanh nghiệp.

Phối hợp với doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động: Để bảo đảm tính thực tiễn, Nhà trường cần đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức thực tập, đào tạo theo đơn đặt hàng và mời chuyên gia doanh nghiệp tham gia giảng dạy. Đây là giải pháp quan trọng giúp người học được trang bị kỹ năng nghề nghiệp phù hợp và có cơ hội tiếp cận công nghệ hiện đại ngay trong quá trình đào tạo.

Việc thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo không chỉ giúp Nhà trường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn góp phần tăng khả năng cạnh tranh của người học trên thị trường lao động số, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh số hoá hiện nay.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Trong bối cảnh KTS phát triển mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ trọng tâm đối với Nhà trường. Đội ngũ giảng viên không chỉ là lực lượng trực tiếp truyền đạt kiến thức mà còn đóng vai trò then chốt trong việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực số cho người học, cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp. Nhà trường cần tăng cường bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giảng viên

thông qua các khóa tập huấn, chương trình bồi dưỡng chuyên môn, phương pháp giảng dạy hiện đại và các khóa học về công nghệ mới. Việc hỗ trợ giảng viên tham gia hội thảo khoa học, đề tài nghiên cứu, hoặc các khóa đào tạo nâng cao trình độ sẽ giúp họ thích ứng tốt hơn với yêu cầu của nền KTS và chuyển đổi số trong giáo dục. Xây dựng môi trường làm việc tích cực và chuyên nghiệp.

Ba là, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ

Hoạt động nghiên cứu khoa học giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt trong lĩnh vực KTS. Việc thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng sẽ góp phần nâng cao năng lực giảng viên, hỗ trợ đổi mới chương trình đào tạo và tạo ra các sản phẩm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh đó, cần tăng cường đầu tư và mở rộng nguồn lực tài chính cho nghiên cứu khoa học. Nhà trường nên có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các dự án, phòng thí nghiệm, thiết bị nghiên cứu, cũng như kinh phí tham dự hội nghị, công bố khoa học cho giảng viên và SV. Điều này giúp nâng cao năng lực khoa học và thúc đẩy văn hóa nghiên cứu trong Nhà trường.

Ngoài ra, việc xây dựng các mạng lưới nghiên cứu và chia sẻ tri thức giữa giảng viên, SV, doanh nghiệp và các tổ chức trong và ngoài nước cũng là giải pháp quan trọng. Mạng lưới này giúp gia tăng cơ hội cộng tác, tiếp cận nguồn dữ liệu và tri thức mới, đồng thời tạo môi trường nghiên cứu rộng mở, gắn với thực tiễn ngành nghề.

Bốn là, tăng cường đầu tư vào cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất hiện đại đóng vai trò quan trọng đối với chất lượng đào tạo, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu về kỹ năng số ngày càng cao. Trước hết, Nhà trường cần đầu tư xây dựng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm hệ thống mạng, phần mềm quản lý đào tạo, phòng học thông minh và các ứng dụng hỗ trợ giảng dạy trực tuyến – trực tiếp.

Phát triển các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thư viện số và cơ sở dữ liệu trực tuyến để phục vụ hoạt động học tập và nghiên cứu. Hệ thống phòng học và phòng thực hành phải được trang bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, thiết bị mô phỏng và các công cụ chuyên ngành hiện đại, nhất là đối với các ngành kỹ thuật, công nghệ, y tế và nghệ thuật.

Việc đa dạng hóa không gian học tập sẽ giúp SV tiếp cận công nghệ mới, nâng cao kỹ năng thực hành và đáp ứng yêu cầu của nền KTS. Qua đó, năng lực đào tạo của Nhà trường được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho thị trường lao động.

Năm là, phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Quản trị doanh nghiệp

Cần định hướng cho sinh viên tham gia các câu lạc bộ ngoại khoá nhằm phát triển các kỹ năng mềm cần thiết cho môi trường làm việc trong tương lai như: Kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm việc nhóm,

Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, hội thảo và các chương trình đào tạo chuyên môn để nâng cao kỹ năng mềm cần thiết cho môi trường làm việc hiện đại.

Cần trang bị thể giới quan và tầm nhìn rộng mở cho sinh viên để các em thấy được những thuận lợi và thách thức đặt ra cho bản thân khi tham gia vào thị trường lao động trong tương lai. Các em tự soi chiếu vào bản thân mình để có thể tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho bản thân và đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng khi ra trường.

III. KẾT LUẬN

Trong kỷ nguyên công nghệ số, sự phát triển mạnh mẽ của nền KTS tại Việt Nam vừa mở ra nhiều cơ hội, vừa đặt ra những thách thức lớn đối với hệ thống giáo dục cao đẳng nói chung và ngành Quản trị doanh nghiệp của Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội nói riêng. Để nâng cao năng lực thích ứng và khẳng định vai trò trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho nền KTS, Nhà trường cần triển khai những định hướng chiến lược một cách đồng bộ và bền vững.

Việc hiện thực hóa các giải pháp nêu trên sẽ góp phần tăng cường hiệu quả đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Quản trị doanh nghiệp của Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nền kinh tế số hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong bối cảnh hiện nay*, Truy cập tại: <https://dangcongsan.vn/kinh-te/thuc-day-phat-trien-kinh-te-so-trong-boi-can-hien-nay-682234.html>

Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Tình hình phát triển kinh tế số tại Việt Nam*.

FPT Information System (2025). *Kinh tế số là gì? Đặc điểm và giải pháp thúc đẩy kinh tế số*. Truy cập tại: <https://fpt-is.com/goc-nhin-so/kinh-te-so-la-gi/>

Phạm Xuân Đức (2025), “Giáo dục đại học trong nền kinh tế số ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học, trường Đại học Sao Đỏ*, số 3 (91), tr. 118-122.